



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 29/06/2025 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.1	21:56	02:00	↗
3.4	05:35	08:45	↙
2.4	10:22	14:00	↗
3.3	15:01	18:15	↙
0.1	22:37	02:30	↗
3.3	06:13	09:15	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải	INCREC	9.5	172	19,035	P/s3 - CL1	11:30	//1430	A1-A3
2	Khái	SITC JIADE	8.2	172	18,848	H25 - TCHP2	04:30	SR	08-CSG98
3	N.Minh	SITC CEBU	10.8	189	26,771	P/s3 - CL5	14:00	//1700	A6-A9
4	P.Thùy - Duy	HANSA OSTERBURG	9.6	176	18,275	P/s3 - BNPH1	09:30	//1230	A2-DT07
5	M.Tùng	MAERSK NACKA	10.5	172	25,514	P/s3 - CL4	04:30	//0730	A1-A3
6	N.Hiến - Diệu	OPTIMA	7.2	146	9,963	H25 - TCHP1	14:00	Y/c MP, SR	08-CSG98
7	Đ.Toàn - Thịnh	MAERSK JIANGYIN	10.2	222	28,007	P/s3 - CL4-5	08:00	//1000	A6-A9
8	Hà - H.Trường	SPIL NIRMALA	10.1	212	26,638	P/s3 - CL3	11:30	//1430	A1-A9
9	V.Tùng - Hoàn	INFINITY	9.2	172	17,119	P/s3 - BP7	14:30	Tăng cường dây	A1-A2
10	T.Hiến - M.Cường	GREEN EARTH	9.2	173	17,954	H25 - TCHP2	14:30	SR	A3-08
11	V.Hoàng - M.Hùng	STARSHIP DRACO	8.3	172	18,354	P/s3 - CL4	22:00	//0130	
12	N.Chiến	SITC HAODE	9.4	172	19,011	P/s3 - CL7	23:00	//0130	
13	V.Hải - N.Trường	JOSCO HELEN	8.4	146	9,972	P/s3 - BNPH1	03:30	// 0230. LT	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức - P.Hung	WAN HAI A18	10.5	335	122,045	CM2 - P/s3	05:00	MP	MR-KS-AWA
2	Đ.Chiến - K.Toàn	YM TOGETHER	10.6	333	118,524	P/s3 - CM2	14:30	Y/c MP	MR-KS-AWA
3	Son - P.Thành	ZIM GEMINI	12	273	74,656	CM4 - P/s3	06:30	MP	A10-SF1
4	Quân - P.Hải	COSCO SHIPPING YANGPU	10.5	366	157,741	P/s3 - CM4	07:30	Y/c MP-VTX	A10-SF1-ST2
5	N.Tuấn - P.Tuấn	COSCO SHIPPING YANGPU	10.7	366	157,741	CM4 - P/s3	22:30	MP-VTX	A10-SF1-ST2

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đặng	CAPE FAWLEY	9.3	171	15,995	BNPH1 - P/s3	02:30	LT	A2-DT07
2	Phú	MAERSK KEELUNG	8.5	186	32,416	CL4 - P/s3	07:30	LT	A6-A9
3	Th.Hùng	DONGJIN CONFIDENT	9	172	18,340	CL7 - P/s3	07:30	LT	A6-A9
4	B.Long	WAN HAI 288	9.8	175	20,899	CL1 - P/s3	14:30	LT	A3-A9
5	T.Tùng	EVER OPUS	8.4	195	27,025	CL4-5 - P/s3	09:00	LT	A6-A9
6	N.Dũng - H.Thanh	JOSCO HELEN	7.5	146	9,972	BNPH1 - P/s3	12:30	LT	A2-01
7	Chương	MERATUS JAYAGIRI	8.1	200	25,535	CL5 - P/s3	17:00	Cano DL, LT	A6-A9
8	N.Hoàng - Kiên	WAN HAI 335	9.7	210	32,120	CL3 - P/s3	14:30	LT	A1-A2
9	V.Dũng	OPTIMA	8.4	146	9,963	TCHP1 - H25	16:00	SR	A3-08
10	Duyệt - Đào	HANSA OSTERBURG	8.4	176	18,275	BNPH1 - P/s3	01:00	Cano DL	A6-A9
11	Uy - N.Trường	SITC JIADE	9.1	172	18,848	TCHP2 - H25	16:00	SR	A3-08
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quang - Chính	HAIAN ALFA	9.7	172	18,852	BP7 - CL7	07:30		A1-A3